

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1992

HKTT: thôn C, xã T1, huyện C, tỉnh H

Hiện trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987

HKTT, trú tại: thôn C, xã T1, huyện C, tỉnh H

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Trọng Q A, sinh ngày 29/9/2011

Người giám hộ cho cháu A: Chị M và anh T (bố, mẹ đẻ của cháu A).

Cùng có HKTT: thôn C, xã T1, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 22/02/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đồng sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trọng T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Q A, sinh ngày 29/9/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 23/02/2023 cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị M và anh T cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị M có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008121 ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, chị M được hoàn trả 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nội;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã T1;
- Lưu HSVA.

ĐÀO DUY T2